

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

¹
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-PT.

Ngày: 04-4-2023.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiệp

Các thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải

Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo - Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định:

Bà Nguyễn Thị Tú Oanh- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân & gia đình thụ lý số: 04/2023/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án Hôn nhân & gia đình sơ thẩm số: 265/2022/HNGĐ-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2023/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ngô Thanh B, sinh năm 1976; có mặt

Cư trú tại: Thôn An H, xã Mỹ Ch, huyện Phù M, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị Trần Thị S, sinh năm 1979; có mặt

Cư trú tại: Thôn An H, xã Mỹ Ch, huyện Phù M, tỉnh Bình Định.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Ngô Thanh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/11/2021, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn anh Ngô Thanh B trình bày:

Anh và chị Trần Thị S tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2005 tại UBND xã Mỹ Ch, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm

sống, thường xuyên cãi nhau, sống ly thân từ tháng 8/2020, không còn quan tâm đến nhau. Nay tình cảm, trách nhiệm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn chị Trần Thị S.

Về con chung: Anh và Trần Thị S có 02 con chung là Ngô Quỳnh A, sinh ngày 21/3/2006 và Ngô Nhật A, sinh ngày 16/01/2010. Hiện tại, hai con đang ở với chị S. Ly hôn, tự nguyện giao hai con cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.500.000đ/tháng cho đến mỗi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 03/6/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Trần Thị S trình bày:

Chị và anh Ngô Thanh B tự nguyện kết hôn năm 2006. Do làm ăn thua lỗ, nợ nần phải bán nhà trả nợ nên vợ chồng thường cãi vã. Anh B về cha mẹ anh ở. Mặc khác, anh B có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên mới yêu cầu ly hôn. Hiện tại, chị còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn được nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh B.

Về con chung: Chị và anh Ngô Thanh B có hai con chung là Ngô Quỳnh A, sinh ngày 21/3/2006 và Ngô Nhật A, sinh ngày 16/01/2010. Hiện tại hai con đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi hai con, anh B cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng cho đến 02 con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 265/2022/HNGĐ-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Áp dụng Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bác đơn yêu cầu ly hôn của anh Ngô Thanh B xin ly hôn với chị Trần Thị S.

2. Về con chung: Tòa án không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2022, nguyên đơn anh Ngô Thanh B kháng cáo yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị S.

Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Ngô Thanh B giữ nguyên nội dung kháng cáo yêu cầu được ly hôn với chị Trần Thị S.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị không chấp nhận kháng cáo yêu cầu ly hôn chị Trần Thị S của anh Ngô Thanh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của anh Ngô Thanh B yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị S, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh B và chị S tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 03/10/2005 tại UBND xã Mỹ Ch, huyện Phù M, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa anh B chị S là hợp pháp quy định tại Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Theo anh B: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, nên thường xuyên cãi nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2020. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn chị S. Còn chị Sưng cho rằng: Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do nợ nần phải bán nhà trả nợ, nên anh B về nhà cha mẹ anh ở. Ngoài ra, anh B còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên mới yêu cầu ly hôn. Hiện tại, chị vẫn còn tình cảm với anh B, mâu thuẫn vợ chồng có thể hàn gắn nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh B.

Theo biên bản xác minh tại Trường THPT An L ngày 05/9/2022 thể hiện: Do làm ăn thua lỗ, nên anh B chị S phải bán nhà trả nợ, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn về việc nợ tiền. Sau khi bán nhà anh B về cha mẹ anh ở, còn chị S và các con ở khu tập thể Trường THPT An L. Tuy vợ chồng mỗi người ở mỗi nơi nhưng anh B vẫn đi về lo cho các con. Cuộc sống vợ chồng anh B chị S vẫn bình thường, không có mâu thuẫn gì đáng kể.

Cho thấy, mâu thuẫn giữa anh B và chị S chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng vẫn còn cải thiện được, chị S tha thiết mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy các con. Nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh B là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu ly hôn chị Trần Thị S của anh Ngô Thanh B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số: 265/2022/HNGĐ-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

[2] Về con chung và tài sản chung: Do kháng cáo của anh B không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên không giải quyết về con chung và tài sản chung.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Kháng cáo của anh Ngô Thanh B không được chấp nhận nên anh B phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Ngô Thanh B. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số: 265/2022/HNGĐ-ST ngày 19/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu ly hôn chị Trần Thị S của anh Ngô Thanh B.

2. Về con chung và tài sản chung: Do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Ngô Thanh Bình nên không giải quyết về phần con chung và tài sản chung.

3. Về án phí: Anh Ngô Thanh B phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Bình đã nộp theo biên lai số: 0008736 ngày 29 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ tỉnh Bình Định (anh Bình đã nộp đủ).

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Phù Mỹ;
- TAND huyện Phù Mỹ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiệp

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hải

Lê Văn Duy

Nguyễn Văn Hiệp

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Hoài Nhơn;
- TAND thị xã Hoài Nhơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Văn Hiệp

